TÒA ÁN NHÂN DÂN TP NHA TRANG **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 190/2024/QĐST-HNGĐ	*Nha Trang, ngày 02 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 133/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: **Bà Đỗ Thị Hồng V**

Địa chỉ: 21/5 hẻm 2, T P, Vĩnh H, Nha Trang, Khánh Hòa.

Bị đơn: **Ông Nguyễn Hải N**

Địa chỉ: 21/5 hẻm 2, T P, Vĩnh H, Nha Trang, Khánh Hòa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Thị Hồng V và ông Nguyễn Hải N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Hồng V và ông Nguyễn Hải N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Đỗ Thị Hồng V và ông Nguyễn Hải N ba con chung là Nguyễn Quang T – sinh năm: 1979, Nguyễn Thị Thanh M – sinh năm: 1980 và Nguyễn Minh T - sinh năm: 1983 (các con đã trưởng thành).

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đỗ Thị Hồng V và ông Nguyễn Hải N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Đỗ Thị Hồng V và ông Nguyễn Hải N mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà V thuộc trường hợp được miễn nộp án phí. Như vậy, bà Đỗ Thị Hồng V không phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Hải N phải nộp 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quy định: *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành*

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận**:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- UBND p.Hương S, tp T N (GCNKH số 485 ngày 31/10/1978);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Vũ Linh